TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 179/2024/QĐST-LĐ	*Dĩ An, ngày 25 tháng 11 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG

V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Trần Thị Kim Hoa.

***Thư ký phiên họp*:** Bà Chu Tường Vy- Thư ký Toà án.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp*:** Bà Nguyễn Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân thành phố D mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số: 288/2024/TLST-VLĐ ngày 08 tháng 11 năm 2024 về việc "Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số: 152a/2024/QĐST-LĐ ngày 18 tháng 11 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu:* Bà Điểu Thị Trân C, sinh năm 1994; thường trú: Tổ G, Ấp E, xã L, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện hợp pháp của bà Điểu Thị Trân C: Bà Hứa Thị T, sinh năm 1986 và chị Trịnh Thị Thúy N, sinh năm 2001; cùng địa chỉ: số A đường E, khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương, đại diện theo uỷ quyền. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Công ty TNHH S; địa chỉ: Thửa đất số 214, tờ bản đồ số 11, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương;

Người đại diện hợp pháp: Ông Trần Văn Á; địa chỉ: T đất số 214, tờ bản đồ số 11, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, đại diện theo pháp luật. Vắng mặt.

2. Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương; địa chỉ: Đường T, Trung tâm hành chính D, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương;

Người đại diện hợp pháp: Ông Dương Văn T1, sinh năm 1988; địa chỉ: Số A, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

3. Bà Điểu Thị H, sinh năm 1997; địa chỉ: Ấp T, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC LAO ĐỘNG:

Tại đơn yêu cầu bà Điểu Thị Trân C trình bày: Từ tháng 8/2013 đến tháng 6/2014, bà cho bà Điểu Thị H (là bạn bè quen biết) mượn thông tin cá nhân để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH S. Trong thời gian tháng 04/2014, bà cũng ký hợp đồng lao động và làm việc 01 tháng tại Công ty TNHH S1, sau đó bà nghỉ việc, thời gian bà làm tại Công ty TNHH S1, Công ty có đóng bảo hiểm xã hội số sổ 7512064723 cho bà. Nay bà tiến hành điều chỉnh thông tin bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế thì bên Bảo hiểm xã hội rà soát và phát hiện hồ sơ của bà bị trùng.

Lý do bị trùng bảo hiểm: Do lúc trước chưa hiểu rõ thông tin về vấn đề đóng Bảo hiểm xã hội nên bà có cho bà Điểu Thị Hồng M thông tin cá nhân của bà để giao kết hợp đồng lao động tại Công ty TNHH S trong khoảng thời gian từ tháng 8/2013 đến tháng 6/2014. Do đó, bà bị trùng thời gian tham gia bảo hiểm của tháng 4/2014. Nay bà yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Điểu Thị Trân C (do bà Điểu Thị Hồng M thông tin) với Công ty TNHH S là vô hiệu.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH S:* Tòa án đã Thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH S nhưng Công ty không có ý kiến đối với yêu cầu của người yêu cầu giải quyết việc lao động và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì.

- *Ông Dương Văn T1 là người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương trình bày*: Qua kiểm tra đối chiếu dữ liệu tham gia BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) của Công ty TNHH S cho người lao động thì Công ty TNHH S có tham gia BHXH, BHYT, BHTN cho bà Điểu Thị Trân C, sinh năm 1994, số CCCD 075194008800, với mã số BHXH 7413056499 từ tháng 08/2013 đến tháng 6/2014 chưa nhận trợ cấp BHXH.

Ngoài ra bà Điểu Thị Trân C còn có mã số 7512064723 có quá trình tham gia BHXH từ tháng 09/2012 đến tháng 03/2017, đã nhận trợ cấp BHXH một lần. Về hợp đồng lao động, giấy tờ tùy thân của bà Điểu Thị Trân C, BHXH không có lưu trữ những hồ sơ này.

Về các yêu cầu khác của bà Điểu Thị Trân C phía Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương không có ý kiến.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Điểu Thị H trình bày: Bà là bạn bè quen biết với bà Điểu Thị Trân C. Năm 2013, do chưa đủ tuổi để ký kết hợp đồng lao động với người sử dụng lao động là Công ty TNHH S; địa chỉ: Thửa đất số 214, tờ bản đồ số 11, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương nên bà đã mượn thông tin nhân thân và CMND của bà Điểu Thị Trân C để nộp hồ sơ và ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH S, thời gian làm việc tại

Công ty TNHH S từ tháng 8/2013 đến tháng 6/2014 và được Công ty TNHH S đóng bảo hiểm xã hội trong suốt thời gian từ tháng 8/2013 đến tháng 6/2014. Cùng thời điểm này tháng 4/20214 thì bà Điểu Thị Trân C cũng đang làm việc tại TNHH S1 và cũng được Công ty T2.

Hiện nay, bà C làm thủ tục điều chỉnh thông tin BHXH, qua rà soát thì cơ quan Bảo hiểm phát hiện hồ sơ bảo hiểm của bà C bị trùng thời gian đóng BHXH tháng 4/2014, phù hợp với thời gian bà mượn thông tin của bà C để ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH S. Việc bà mượn thông tin của bà C để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH S là do chưa đủ tuổi lao động và không hiểu biết pháp luật nên vi phạm các quy định của pháp luật lao động về ký kết hợp đồng.

Nay bà C yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động ký kết giữa bà C (mà thực tế là bà – Điểu Thị H) với Công ty TNHH S, bà đồng ý. Đề nghị Tòa án giải quyết chấp nhận yêu cầu của bà C để đảm bảo quyền lợi cho bà C.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự và đề nghị:

Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và đương sự đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: xét thấy, yêu cầu của người yêu cầu là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người đại diện hợp pháp của bà C là bà Hứa Thị T và chị Trịnh Thị Thúy N, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã Hội thành phố D có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Công ty TNHH S đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung: Quá trình tố tụng các đương sự khai thống nhất: Tháng 4/2014, người lao động tên Điểu Thị Trân C, sinh năm 1994, số CCCD 075194008800 với Công ty TNHH S (Công ty S) có ký hợp đồng lao động và có làm việc tại công ty, được Công ty T2, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp với mã số bảo hiểm xã hội là 7413056499 từ tháng 08/2013 đến tháng 6/2014. Tuy nhiên, bà C và bà H thừa nhận người ký hợp đồng lao động với Công ty S và thực tế làm việc tại Công ty S là bà Điểu Thị H chứ không phải bà Điểu Thị Trân C, do thời điểm ký hợp đồng bà H chưa đủ tuổi nên đã mượn thông tin nhân thân của bà C để ký hợp đồng lao động. Đồng thời, trong 4/2014, bà C vẫn đang ký hợp đồng lao động và trực tiếp làm việc tại Công ty S1. Lời trình bày của bà H và bà C cũng phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của Bảo hiểm xã

hội D, Bình Dương và hồ sơ bảo hiểm xã hội bà C cung cấp cho Tòa án (BL 06, 07). Xét thấy, việc bà H lấy tên và thông tin nhân thân của bà C để giao kết hợp đồng lao động là hành vi lừa dối về mặt chủ thể khi xác lập giao dịch dân sự, vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, hợp tác, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của nhau khi xác lập quan hệ lao động theo quy định tại Điều 9 Bộ luật Lao động năm 1994, sửa đổi bổ sung năm 2006. Do đó, bà Điểu Thị Trân C yêu cầu tuyên vô hiệu hợp đồng lao động ký kết giữa bà Điểu Thị Trân C (do bà Điểu Thị Hồng M tên) với Công ty S là có căn cứ theo quy định tại Điều 127, Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2005, các đương sự khác cũng thống nhất, không có tranh chấp. Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: các đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

[3] Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

[4] Về lệ phí: Bà Điểu Thị Trân C phải chịu theo quy định.

[5] Ý kiến và đề nghị của kiểm sát viên tại phiên họp phù hợp với nhận định của Tòa án nên chấp nhận.

Từ các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 15, 16, 49 của Bộ luật lao động;

Điều 149, 367, 401, 402 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Toà án:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu giải quyết việc lao động của bà Điểu Thị Trân C.

Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Điểu Thị Trân C (do bà Điểu Thị H ký kết) với Công ty TNHH S vô hiệu.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: Bà Điểu Thị Trân C phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số 0001835 ngày 01/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊNHỌP

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục Thi hành án Dĩ An;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT./.

Trần Thị Kim Hoa